

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo Trung cấp May thời trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Việt - Đức Nghệ An (nay là Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An);

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-Tr.VĐ ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn qui định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào kết quả thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo Trung cấp May thời trang;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, nghề May thời trang

(Có chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng cho các lớp đào tạo Trung cấp May thời trang chính quy được tuyển sinh bắt đầu từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà trưởng các phòng: Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các phòng, khoa và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành. *Pcf*

Nơi nhận: *Pcf*

- BGH (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
VIỆT - ĐỨC
NGHỆ AN
Nguyễn Hữu Hằng
ThS. Nguyễn Hữu Hằng

UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ: MAY THỜI TRANG
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-Tr.VĐ ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An)*

Nghệ An, tháng 3 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-Tr.VĐ ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An)

Tên ngành, nghề: May thời trang

Mã ngành, nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho các cửa hàng may đo thời trang, các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang....Thực hiện được các công việc kỹ thuật, may mẫu, hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý điều hành tổ sản xuất; có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất theo quy định;
- + Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản;
- + Trình bày được cấu trúc ngữ pháp ngoại ngữ cơ bản;
- + Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;
- + Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;
- + Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo jăckét;
- + Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm.
- + Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc.
- + Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;
- + Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;

+ Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

+ Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

+ Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo jacket;

+ Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;

+ Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo jacket;

+ Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;

+ Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm.

+ Sử dụng được đồ gá, ke, cữ;

+ Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức;

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm;

+ Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;

+ Thích nghi tốt trong môi trường làm việc khắc nghiệt;

+ Có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong quá trình làm việc;

+ Có tác phong công nghiệp trong quá trình làm việc;

+ Thân thiện, hoà nhã với bạn bè đồng nghiệp;

+ Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao;

+ Chịu trách nhiệm với những quyết định của bản thân đưa ra.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

+ May dây chuyên;

- + May đo thời trang;
- + May mẫu;
- + Giám sát triển khai sản xuất;
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 72 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1815 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 439 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1572 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	60	1815	345	1424	46
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>9</i>	<i>135</i>	<i>86</i>	<i>40</i>	<i>9</i>
MH 07	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	30	14	14	2
MH 08	Cơ sở thiết kế trang phục	3	45	30	12	3
MH 09	An toàn lao động	2	30	24	4	2
MH 10	Thiết bị may	2	30	18	10	2
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</i>	<i>51</i>	<i>1680</i>	<i>249</i>	<i>1384</i>	<i>37</i>
MĐ 11	Thiết kế, cắt, may áo sơ mi nam, nữ	7	210	36	167	7
MĐ 12	Thiết kế, cắt, may quần âu nam, nữ	6	180	32	142	6
MĐ 13	Thiết kế, cắt, may váy, áo váy	3	90	17	70	3
MĐ 14	Thiết kế, cắt, may áo jacket nam	5	150	21	124	5
MH 15	Thiết kế mẫu công nghiệp	2	60	18	40	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MĐ16	Quản lý chất lượng sản phẩm	2	30	28		2
MĐ 17	Thiết kế, cắt ,may thời trang trẻ em	3	90	18	69	3
MĐ 18	Thiết kế, cắt , may thời trang áo sơ mi, quần âu	4	120	26	90	4
MĐ 19	May các sản phẩm nâng cao	5	150	23	122	5
MĐ 20	Thực tập sản xuất	9	380	20	360	
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	5	220	20	200	
	Tổng cộng:	72	2070	439	1572	59

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khoá như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình, tạp chí thời trang, máy tính kết nối internet tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh hàng may mặc phù hợp với nghề đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun theo kế hoạch đào tạo của năm học và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp;

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Giáo dục chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp;

+ Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp. Hội đồng thi tốt nghiệp xét tham mưu trình Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp theo quy định .

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị.	Viết Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	- Lý thuyết nghề	Viết Vấn đáp Trắc nghiệm	Không quá 180 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị, trả lời 20 phút/sinh viên) Không quá 90 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	* Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp giữa lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

- + Người học phải học hết chương trình đào tạo và có phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo qui định trong chương trình đào tạo;
- + Khoa căn cứ vào kết quả tích lũy của người học báo cáo phòng đào tạo tham mưu Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học;
- + Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

- Trong quá trình thực hiện, cuối mỗi năm học các khoa cần tổng hợp các ý kiến đề xuất của giáo viên trực tiếp giảng dạy (nếu có) báo cáo Phòng đào tạo tham mưu trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với thực tế và yêu cầu cập nhật khoa học công nghệ.
- Khi sử dụng chương trình khung này để giảng dạy cho đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THCS thì có thể bố trí thêm chương trình văn hóa THPT theo qui định.

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Nguyễn Hữu Hằng

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng	5	3	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng				
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

1. Mục tiêu

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

1. Mục tiêu

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;
- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác:

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số

761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho học sinh khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;
19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH02

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý	Thảo	Kiểm
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số vấn đề chung về Nhà nước và Pháp luật

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: Hiến pháp

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
 - 2.2.1. Chế độ chính trị
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: Pháp luật lao động

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTĐ ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng:

+ Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Bài mở đầu	1	1		
II	Chương I: Giáo dục thể chất chung				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1

2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: Giáo dục thể chất chung

Bài 1: Thể dục cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: Điền kinh

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

- 2.1.2. Các động tác kỹ thuật
- 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
- 2.2. Chạy cự ly trung bình
- 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
- 2.2.2. Các động tác kỹ thuật
- 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: Môn bơi lội

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: Môn cầu lông

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: Môn bóng rổ

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: Môn bóng đá

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: Môn bóng bàn

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định h trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét , quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ ; bàn, ghế; quần áo tập luyện , dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị:

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy , bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình : Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số , sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP . Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh , Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh : Giáo trình bóng rổ , Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP . Hồ Chí Minh : Giáo trình bóng đá , Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP . Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP . Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP . Hồ Chí Minh : Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh : Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng : Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Mục tiêu

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

1. Mục tiêu

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng , Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ ,
biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

1. Mục tiêu

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

1. Mục tiêu

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7: Đội ngũ đơn vị

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Địa điểm học tập:

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị:

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;

- + Giấy vải;
- + Tắt sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho học sinh các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH05

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.
- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
 - + Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
 - + Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
 - + Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
 - + Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
 - + Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
 - + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở
- 2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục
- 2.3. Một số phần mềm tiện ích
- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus
- 2.4. Sử dụng tiếng Việt
- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III: Xử lý văn bản cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI: Sử dụng internet cơ bản

1. Mục tiêu

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi học sinh 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho học sinh (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập:

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của

tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH06

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Tổng cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1: Gia đình và bạn bè (family and friends)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (leisure time)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.
- 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)
 - 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
 - 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
 - 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
 - 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
 - 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.
- 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)
 - 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
 - 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
 - 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
 - 2.5.4. Bài tập True/False.
- 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3: Địa điểm (places)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;
- 2.1.2. Các tính từ thông dụng;
- 2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;
- 2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- 2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;
- 2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (food and drink)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;
- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (special occasions)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;
- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- 2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;
- 2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6: Kỳ nghỉ (vacation)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (activities)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;
- 2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8: Sở thích (hobbies and interests)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng:

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng học sinh;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc:

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học:

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.
- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.
4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.
6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.
7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.
8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

VẼ KỸ THUẬT NGÀNH MAY

Mã số của môn học: MH 07

Thời gian của môn học: 30 giờ

(Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

1. Vị trí:

Môn học Vẽ kỹ thuật ngành may là môn học kỹ thuật cơ sở, được bố trí học trước khi học các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề may thời trang.

2. Tính chất:

Môn học Vẽ kỹ thuật ngành may là môn học lý thuyết kết hợp với bài tập vẽ thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được vật liệu, dụng cụ và cách sử dụng để hoàn thành bản vẽ theo yêu cầu kỹ thuật;
- Trình bày được các tiêu chuẩn về khổ giấy, tỷ lệ, các nét vẽ, kích thước của bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành đạt yêu cầu kỹ thuật;

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được các bài tập ứng dụng vẽ đường may và các cụm chi tiết một số sản phẩm ngành may;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
I	Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng	3	3	0	
	Vật liệu vẽ	0,5	0,5		

	Dụng cụ vẽ và cách sử dụng	0,5	0,5		
	Trình tự hoàn thành bản vẽ	2	2		
II	Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật	6	4	1	1
	Tiêu chuẩn bản vẽ KT	0,5	0,5		
	Khô giấy	0,5	0,5		
	Khung vẽ, khung tên	1	0,5	0,5	
	Tỷ lệ bản vẽ	0,5	0,5		
	Các nét vẽ	1	1		
	Ghi kích thước	1,5	1	0,5	
	Kiểm tra	1			1
III	Ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may	21	8	12	1
	Ký hiệu mặt vải và một số quy ước khác	1	1		
	Mặt cắt 1 số đường may cơ bản thường sử dụng	7	7		
	Bài tập ứng dụng	12		12	
	Kiểm tra	1			1
Cộng		30	13	14	2

* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

- Nhận biết được các loại vật liệu, dụng cụ vẽ kỹ thuật;
- Biết cách sử dụng và trình tự hoàn thành bản vẽ;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

2. Nội dung:

2.1. Vật liệu vẽ

Thời gian: 0.5 giờ

2.2. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

Thời gian: 0.5 giờ

2.2.1. Ván vẽ

2.2.2. Thước chữ T

2.2.3. Eke

2.2.4. Hộp com pa

2.2.5. Thước cong

2.3. Trình tự hoàn thành bản vẽ

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. Giai đoạn vẽ mờ (phác thảo)

2.3.2. Giai đoạn tô đậm

Chương 2: Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

– Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật;

– Xác định được khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ và cách ghi kích thước;

– Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và phát huy tính sáng tạo khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

2. Nội dung

2.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật

Thời gian: 0,5 giờ

2.2. Khổ giấy - Kích thước và ký hiệu

Thời gian: 0,5 giờ

2.2.1. Khổ giấy

2.2.2. Kích thước và ký hiệu

2.3. Khung vẽ, khung tên

Thời gian: 1 giờ

2.3.1. Khung vẽ

2.3.2. Khung tên

2.4. Tỷ lệ bản vẽ

Thời gian: 0,5 giờ

2.4.1. Khái niệm tỷ lệ bản vẽ

2.4.2. Các loại tỷ lệ

2.4.3. Các loại tỷ lệ thường dùng trong bản vẽ thiết kế trang phục

2.5. Các nét vẽ

Thời gian: 1 giờ

2.5.1. Nét đậm liền

2.5.2. Nét liền mảnh

2.5.3. Nét lượn sóng

2.5.4. Nét đứt (đậm, mảnh)

2.5.5. Nét gạch chấm mảnh

2.5.6. Nét cắt (vết của mặt phẳng cắt)

2.6. Ghi kích thước

Thời gian: 1,5 giờ

2.6.1. Quy định chung

2.6.2. Đường kích thước và đường dóng

2.6.3. Con số kích thước

2.6.4. Các ký hiệu

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

Chương 3: Ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may

1.Mục tiêu:: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

- Biết được ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may;
- Vẽ được mặt cắt của các đường may và các cụm chi tiết trên sản phẩm may đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật;
- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập.

2. Nội dung:

2.1. Ký hiệu mặt vải và một số quy ước khác

Thời gian: 1 giờ

2.1.1. Ký hiệu về mặt vải

2.1.2. Ký hiệu và dấu hiệu lắp ráp

2.1.3. Ký hiệu về mặt cắt

2.1.4. Ký hiệu mật độ mũi may

2.2. Mặt cắt 1 số đường may cơ bản thường sử dụng

Thời gian: 7 giờ

2.2.1. Khái niệm về hình cắt, mặt cắt

2.2.2. Ký hiệu mặt cắt các đường may cơ bản ứng dụng vào công nghệ may các sản phẩm may mặc

2.3. Bài tập ứng dụng

Thời gian: 12 giờ

2.3.1. Vẽ mặt cắt đường may, các cụm chi tiết của áo sơ mi

2.3.2. Vẽ mặt cắt đường may, các cụm chi tiết của quần âu nam

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

phòng học lý thuyết và phòng học thực hành thiết kế đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh

3. Học liệu, dụng cụ,nguyên vật liệu:

- Chương trình đào tạo Môn học vẽ kỹ thuật ngành may;
- Giáo trình Môn học vẽ kỹ thuật ngành may;
- Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;
- Sản phẩm mẫu, thước, bút chì, dụng cụ vẽ, bản vẽ kỹ thuật ngành may;

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.

- Máy chiếu, PC, Projector

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp cơ bản đạt những yêu cầu sau:

- Kiến thức lý thuyết cơ bản để trình bày bản vẽ kỹ thuật;
- Sử dụng đường nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật ngành may;
- Ký hiệu mặt cắt của các đường may cơ bản ứng dụng trong một số sản phẩm may mặc.

b. Kỹ năng:

Đánh giá kỹ năng của học sinh bằng các bài tập:

- Kỹ năng trình bày bản vẽ kỹ thuật ngành may;
- Khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật ngành may.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi lý thuyết.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

– Chương trình môn học Vẽ kỹ thuật ngành may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

a. Đối với giáo viên

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Vẽ kỹ thuật ngành may – hệ trung cấp nghề May thời trang là: Chương 2, Chương 3.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Vẽ kỹ thuật ngành may Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2009;
- Trần Hữu Quế – Vẽ kỹ thuật – NXB Giáo dục 2001;
- Phạm Thị Hoa, Lê Tiến Ninh – *Giáo trình Vẽ kỹ thuật* – NXB Giáo dục 2001.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

CƠ SỞ THIẾT KẾ TRANG PHỤC

Mã số của môn học: MH 08

Thời gian của môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 12 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

1. Vị trí:

Môn học Cơ sở thiết kế trang phục là môn học kỹ thuật cơ sở trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang, được bố trí học trước khi học các mô đun thiết kế và công nghệ may.

2. Tính chất:

Môn học Cơ sở thiết kế trang phục là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- Trình bày đúng khái niệm, cấu tạo và tính chất của nguyên liệu, phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may và phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo

2. Kỹ năng:

- Phân loại đúng cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

- Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may;

- Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;

- Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo

- Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
I	Chương 1: Nguyên liệu dệt	8	8		

	1. Phân loại nguyên liệu dệt	2	2		
	2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt	6	6		
II	Chương 2: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải - bảo quản hàng may mặc	12	11		1
	1. Chỉ may	4	4		
	2. Phân loại vật liệu may	3	3		
	3. Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may	2	2		
	4. Biện pháp bảo quản vật liệu may	2	2		
	5. Kiểm tra	1			1
III	Chương 3: Cơ sở thiết kế trang phục	10	7	2	1
	1. Giới thiệu chung về quần, áo	1	1		
	2. Đặc trưng kích thước, hình dáng, kết cấu của quần, áo	4	4		
	3. Hệ số đo để thiết kế quần, áo	4	2	2	
	4. Kiểm tra	1			1
IV	Chương 4: Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo	15	4	8	1
	1. Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo	12	4	8	
	2. Kiểm tra	3			3
Cộng		45	30	10	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Nguyên liệu dệt

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Phân loại được các loại xơ, sợi dệt sử dụng trong ngành may;
- Giải thích được cấu tạo, tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt;
- Vận dụng các kiến thức trên để nhận biết được các loại vải trong thực tế.
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Phân loại nguyên liệu dệt

Thời gian: 2 giờ

2.1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt

2.1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt

- 2.2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt *Thời gian: 6 giờ*
2.2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên
2.2.2. Cấu tạo và tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo
2.2.3. Cấu tạo và tính chất của xơ, sợi pha

Chương 2: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải, *Thời gian: 12 giờ*
bảo quản hàng may mặc

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Phân loại và trình bày được yêu cầu của các loại chỉ dùng trong may mặc;
- Lựa chọn, bảo quản vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ;
- Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong quá trình lựa chọn và bảo quản vật liệu ngành may.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Chỉ may *Thời gian: 4 giờ*
2.1.1. Khái niệm
2.1.2. Phân loại
2.1.3. Yêu cầu đối với chỉ may
2.2. Phân loại vật liệu may *Thời gian: 3 giờ*
2.2.1. Vật liệu chính
2.2.2. Vật liệu phụ
2.3. Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may *Thời gian: 2 giờ*
2.3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải
2.3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm
2.4. Biện pháp bảo quản vật liệu may *Thời gian: 2 giờ*
2.4.1. Các ký hiệu thường dùng trong bảo quản
2.4.2. Nguyên nhân làm giảm chất lượng hàng may mặc
2.4.3. Biện pháp bảo quản
2.5. Kiểm tra *Thời gian: 1 giờ*

Chương 3: Cơ sở thiết kế trang phục

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, chức năng và yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng của quần, áo;
- Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;
- Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo;
- Tự giác, tích cực và phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Giới thiệu chung về quần, áo *Thời gian: 1 giờ*

- 2.1.1. Khái niệm và chức năng của quần, áo
- 2.1.2. Phân loại và mã hóa quần, áo
- 2.1.3. Chỉ tiêu chất lượng và yêu cầu đối với quần, áo
- 2.2. Đặc trưng kích thước, hình dáng, kết cấu của quần, áo *Thời gian: 4 giờ*
- 2.2.1. Kích thước, hình dáng bên trong quần, áo
- 2.2.2. Hình dáng bên ngoài của kết cấu quần, áo
- 2.2.3. Mối liên hệ giữa kích thước bên trong và bên ngoài
- 2.2.4. Lượng dư kiểu dáng
- 2.2.5. Các yếu tố tạo hình trong quần, áo
- 2.3. Hệ số đo để thiết kế quần, áo *Thời gian: 4 giờ*
- 2.3.1. Khái niệm
- 2.3.2. Chức năng của hệ số đo
- 2.3.3. Những điểm cần chú ý khi đo
- 2.3.4. Trạng thái và tư thế người được đo
- 2.3.5. Phương pháp đo các kích thước cơ thể người
- 2.4. Kiểm tra *Thời gian: 1 giờ*

Chương 4: Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm mẫu cơ sở và các giai đoạn trong thiết kế quần áo;
- Xác định đủ các thông số thiết kế;
- Xây dựng được hình khung cơ bản của quần, áo;
- Thiết kế được mẫu cơ sở của quần, áo đảm bảo hình dáng, kích thước theo yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo và đúng kỹ thuật các dụng cụ đo, thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung chương

- 2.1. Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo *Thời gian: 12 giờ*
- 2.1.1. Khái niệm về mẫu cơ sở
- 2.1.2. Xác định các kích thước để thiết kế quần, áo
- 2.1.3. Thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo
- 2.2. Kiểm tra *Thời gian: 3 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến môn học

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Môn học Cơ sở thiết kế trang phục;
- Giáo trình Môn học cơ sở thiết kế trang phục;
- Giáo trình Môn học Vật liệu may
- Mô hình, giáo cụ trực quan;
- Tài liệu tham khảo;
- Thước kẻ 20cm – 30cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy;

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Máy chiếu, PC, Projector

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp cơ bản đạt những yêu cầu sau:

- Trình bày đúng cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may
- Phân biệt được các chức năng của quần, áo;
- Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo;
- Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo.

b. Kỹ năng:

Đánh giá kỹ năng của học sinh bằng các bài tập: Sử dụng và vận hành các loại thiết bị máy may

- Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may
- Biết sử dụng các số đo để thiết kế mẫu cơ sở quần, áo;
- Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo;
- Sử dụng thành thạo và đúng kỹ thuật các dụng cụ đo và thiết kế;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc môn (thi kết thúc môn áp dụng hình thức thi lý thuyết.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

– Chương trình Môn học Cơ sở thiết kế trang phục sử dụng đào tạo cho học sinh hệ trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

a. Đối với giáo viên

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

-Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.

- Làm đầy đủ bài tập về nhà.

- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Cơ sở thiết kế trang phục – Trung cấp nghề May thời trang là:

Chương 1: Mục 2

Chương 2:

Chương 3: Mục 2. 3

Chương 4: Mục 1

4. Tài liệu cần tham khảo:

– *Giáo trình cơ sở thiết kế trang phục* – Trường cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;

– *Giáo trình Vật liệu may* – Trường cao đẳng Nghề KTKT Vinatex 2010

– TS Trần Thủy Bình - *Giáo trình thiết kế quần áo* – Nhà xuất bản Giáo dục 2005

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

AN TOÀN LAO ĐỘNG

Mã số của môn học: MH 09

Thời gian của môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 24 giờ; Thực hành: 4 giờ ; Kiểm tra : 2 giờ)

I. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

1. Vị trí:

An toàn lao động là môn học cơ sở, trong chương trình các môn học bắt buộc đào tạo nghề May thời trang nhằm trang bị cho người học kiến thức an toàn trong học tập và lao động sản xuất ngành may.

2. Tính chất:

Môn học An toàn lao động là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và biện pháp an toàn khi sử dụng;

2. Kỹ năng:

- Tuân thủ các biện pháp an toàn khi vận hành các thiết bị sử dụng trong ngành may;
- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và sơ cứu người bị tai nạn về điện đúng quy trình và đúng phương pháp.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo , ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
I	Các nội dung cơ bản của công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động	4	4		
II	Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may	4	4		
III	An toàn lao động khi vận hành một số thiết bị ngành may	6	5		1

* Ghi chú :	IV	Kỹ thuật an toàn về điện	8	6	2	
	V	Phòng chống cháy nổ	8	5	2	1
	Cộng		30	24	4	2

Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Các nội dung của công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động;
- Phân tích được các nguyên nhân cơ bản gây ra tai nạn lao động;
- Có ý thức tự giác trong việc thực hiện các biện pháp bảo hộ và an toàn lao động.

2. Nội dung:

2.1. Mục đích, ý nghĩa, tính chất, nội dung, biện pháp cụ thể *Thời gian: 0,5 giờ*

2.2. Phân loại tai nạn lao động - Định nghĩa tai nạn lao động *Thời gian: 0,5 giờ*

2.3. Phân tích điều kiện lao động, nguyên nhân chấn thương và bệnh nghề nghiệp *Thời gian: 1 giờ*

2.4. Nguyên nhân tai nạn lao động *Thời gian: 1 giờ*

2.4.1. Nguyên nhân kỹ thuật

2.4.2. Nguyên nhân tổ chức

2.4.3. Nguyên nhân vệ sinh

2.5. Phân tích nguyên nhân tai nạn lao động *Thời gian: 1 giờ*

2.5.1. Phương pháp thống kê

2.5.2. Phương pháp địa hình

2.5.3. Phương pháp chuyên khảo

Chương 2: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và biện pháp an toàn khi sử dụng;
- Lựa chọn môi trường sản xuất thích hợp để sản xuất sản phẩm may và đảm bảo an toàn lao động.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và an toàn lao động *Thời gian: 2 giờ*

2.2. Môi trường sản xuất sản phẩm may

Thời gian: 2 giờ

Chương 3: An toàn lao động khi vận hành một số thiết bị ngành may

1.Mục tiêu:*Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được phương pháp vận hành máy đảm bảo an toàn cho người sử dụng và thiết bị máy may;
- Rèn luyện tính cẩn thận khi vận hành các thiết bị ngành may.

2. Nội dung

2.1. Vận hành an toàn máy may 1 kim

Thời gian: 1 giờ

2.2. Vận hành an toàn máy vắt sổ, thừa khuy, đính cúc và một số thiết bị chuyên dùng khác

Thời gian: 2.5 giờ

2.3. Vận hành an toàn thiết bị áp lực (Nồi hơi)

Thời gian: 1,5 giờ

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

Chương 4: Kỹ thuật an toàn về điện

1.Mục tiêu:*Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được khái niệm an toàn khi sử dụng các thiết bị điện;
- Hiểu được các nguyên nhân gây ra tai nạn về điện trong quá trình sử dụng các thiết bị ngành may;
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và sơ cứu người bị tai nạn về điện đúng quy trình và đúng phương pháp.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm cơ bản về an toàn điện

Thời gian: 0,5 giờ

2.2. Các yếu tố cơ bản của dòng điện tác dụng vào cơ thể

Thời gian: 0,5 giờ

2.3. Hiện tượng điện áp bước

Thời gian: 0,5 giờ

2.4. Phương pháp tiếp đất bảo vệ

Thời gian: 1 giờ

2.5. Đặc điểm của dòng điện gây nguy hiểm cho người

Thời gian: 0,5 giờ

2.6. Cách phân biệt đường dây hạ thế và cao thế

Thời gian: 1 giờ

2.7. Môi trường làm việc có ảnh hưởng đến tai nạn điện

Thời gian: 0,5 giờ

2.8. Các nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp

Thời gian: 0,5 giờ

2.9. Các biện pháp đề phòng tai nạn điện

Thời gian: 0,5 giờ

2.10. Phương pháp hô hấp nhân tạo

Thời gian: 2,5 giờ

Chương 5: Phòng chống cháy nổ

1.Mục tiêu:*Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được các vấn đề cơ bản dẫn đến cháy nổ;
- Hiểu và phân tích được các nguyên nhân gây cháy nổ;
- Có kiến thức phòng chống cháy nổ.

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa, tính chất

Thời gian: 1 giờ

2.1.1. Ý nghĩa	
2.1.2. Tính chất	
2.2. Các vấn đề cơ bản về cháy nổ	<i>Thời gian: 0,5 giờ</i>
2.3. Phân loại cháy	<i>Thời gian: 0,5 giờ</i>
2.3.1. Cháy an toàn	
2.3.2. Cháy không an toàn	
2.4. Đặc điểm của cháy đối với các vật liệu khác nhau	<i>Thời gian: 2 giờ</i>
2.4.1. Cháy nổ của hỗn hợp hơi với không khí	
2.4.2. Cháy nổ của bụi	
2.4.3. Cháy nổ của chất lỏng	
2.4.4. Cháy nổ của chất rắn	
2.5. Nguyên nhân cháy nổ	<i>Thời gian: 2,5 giờ</i>
2.5.1. Do phản ứng hoá học	
2.5.2. Do chập điện	
2.5.3. Do sức nóng hay nắng	
2.5.4. Do ma sát, va chạm	
2.5.5. Do áp lực thay đổi đột ngột	
2.6. Các biện pháp phòng chống cháy nổ	<i>Thời gian: 0,5 giờ</i>
Kiểm tra	<i>Thời gian: 1 giờ</i>

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

phòng học lý thuyết và phòng học thực hành đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Máy may 1 kim, máy may 2 kim và các loại thiết bị, máy may có liên quan đến môn học

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Môn học an toàn lao động;
- Giáo trình Môn học an toàn lao động;
- Mô hình, giáo cụ trực quan;
- Tài liệu tham khảo;
- Thiết bị, dụng cụ chữa cháy;
- Phương tiện, dụng cụ an toàn làm việc trên cao;

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Máy chiếu, PC, Projector
- Băng băng, nẹp;
- Quần áo bảo hộ lao động.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp cơ bản đạt những yêu cầu sau:

- , Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động của nước ta hiện nay;
- Các biện pháp phòng chống các yếu tố độc hại có ảnh hưởng đến sức khoẻ của người lao động;
- Kỹ thuật an toàn khi sử dụng nguồn điện;
- Kỹ thuật an toàn khi tổ chức và bố trí nơi làm việc;
- Kỹ thuật thao tác và vận hành các loại thiết bị máy may;
- Các biện pháp phòng chống cháy nổ.

b. Kỹ năng:

Đánh giá kỹ năng của học sinh bằng các bài tập: Sử dụng và vận hành các loại thiết bị máy may;

- Sử dụng các phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân trong sản xuất;
- Sử dụng các thiết bị, dụng cụ chữa cháy;
- Sử dụng nguồn điện trong sản xuất;
- Cấp cứu người bị tai nạn lao động
- Vận hành và bảo quản thiết bị đúng kỹ thuật, an toàn;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc môn (thi kết thúc môn áp dụng hình thức thi lý thuyết.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

– Chương trình Môn học An toàn lao động sử dụng đào tạo cho học sinh hệ trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

a. Đối với giáo viên

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
- Kết hợp các phương pháp dạy học để học sinh dễ tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tế các quy tắc về An toàn lao động trong sản xuất ngành may.
- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Chương 2,3, 4.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu “*Bảo hộ lao động*” – Bộ lao động thương binh xã hội;
- Tài liệu “*5S*” – Tại xí nghiệp may;

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

THIẾT BỊ MAY

Mã số của môn học: MH 10

Thời gian của môn học: 30 giờ

(Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành : 10 giờ ; Kiểm tra 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

1. Vị trí:

Môn học Thiết bị may là môn học được bố trí học trước khi học các mô đun công nghệ may đào tạo trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Tính chất:

Môn học Thiết bị may là môn học cơ sở lý thuyết kết hợp với thực hành trên máy nhằm hỗ trợ cho các mô đun công nghệ may.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ;
- Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số máy may công nghiệp cơ bản;

2. Kỹ năng:

- Vận hành được một số máy may công nghiệp cơ bản như máy 1 kim, 2kim đúng yêu cầu kỹ thuật

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo , ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập	Kiểm tra*)
I	Bài mở đầu: Giới thiệu khái quát về máy may công nghiệp	1	1		
II	Chương 1: Các loại mũi may máy cơ bản	4	4		
	Mũi may thắt nút	1	1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập	Kiểm tra*)
	Mũi may móc xích đơn	1	1		
	Mũi may móc xích kép	1	1		
	Mũi may vắt sổ	1	1		
III	Chương 2: Thiết bị may cơ bản	25	13	10	2
	Máy may 1 kim mũi may thắt nút	13	8	5	
	Kiểm tra	1			1
	Máy may 2 kim mũi may thắt nút	10	5	5	
	Kiểm tra	1			1
	Cộng	30	18	10	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu khái quát về máy may công nghiệp *Thời gian: 1 giờ*

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được các loại máy may công nghiệp và thiết bị phụ trợ dùng trong ngành may công nghiệp
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong công việc.

2. Nội dung bài học:

2.1. Giới thiệu về các loại máy và thiết bị phụ trợ dùng trong ngành may công nghiệp *Thời gian: 0,5 giờ*

2.2. Nội dung chương trình môn học *Thời gian: 0,5 giờ*

Chương 1: Các loại mũi may cơ bản *Thời gian: 4 giờ*

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày đúng định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản;
- Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Mũi may thắt nút (mũi thoi) *Thời gian: 1 giờ*

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Đặc tính

2.1.3. Vẽ hình

2.1.4. Phạm vi ứng dụng

- 2.2. Mũi may móc xích đơn *Thời gian: 1 giờ*
- 2.2.1. Định nghĩa
- 2.2.2. Đặc tính
- 2.2.3. Vẽ hình
- 2.2.4. Phạm vi ứng dụng
- 2.3. Mũi may móc xích kép *Thời gian: 1 giờ*
- 2.3.1. Định nghĩa
- 2.3.2. Đặc tính
- 2.3.3. Vẽ hình
- 2.3.4. Phạm vi ứng dụng
- 2.4. Mũi may vắt sổ *Thời gian: 1 giờ*
- 2.4.1. Định nghĩa
- 2.4.2. Đặc tính
- 2.4.3. Vẽ hình
- 2.4.4. Phạm vi ứng dụng

Chương 2: Thiết bị may cơ bản

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút;
- Sử dụng, vận hành được máy may 1 kim, 2 kim đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
- Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút *Thời gian: 13 giờ*
- 2.1.1. Đặc điểm
- 2.1.2. Đặc tính kỹ thuật
- 2.1.3. Cấu tạo chung
- 2.1.4. Một số chi tiết, cụm chi tiết chính của máy
- 2.1.4.1. Cấu tạo, thông số kỹ thuật của kim máy
- 2.1.4.2. Cấu tạo, tính năng tác dụng của ổ máy
- 2.1.4.3. Cấu tạo, tính năng tác dụng của bộ phận chuyển đẩy nguyên liệu
- 2.1.4.4. Cấu tạo, tính năng tác dụng của cụm đồng tiền nén chỉ
- 2.1.5. Nguyên lý hoạt động
- 2.1.6. Hướng dẫn sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy
- 2.1.7. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng
- 2.1.8. Kiểm tra *Thời gian: 1 giờ*

2.2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút

Thời gian: 10 giờ

2.2.1. Đặc điểm, tính năng

2.2.1.1. Đặc điểm

2.2.1.2. Tính năng

2.2.2. Đặc tính kỹ thuật

2.2.3. Cấu tạo chung

2.2.4. Hướng dẫn mắc chỉ, sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy

2.2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2.2.6. Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

phòng học lý thuyết và phòng học thực hành đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Máy may 1 kim, máy may 2 kim và các loại thiết bị, máy may có liên quan đến môn học

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Môn học Thiết bị May;

- Giáo trình Môn học Thiết bị May;

- Sản phẩm mẫu, thước, bút chì, dụng cụ vẽ, Các mô hình giảng dạy, tranh ảnh, Catalog;

- Vải, chỉ, phấn, giấy bìa, thoi, suốt

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;

- Bảo hộ lao động nghề may.

- Máy chiếu, PC, Projector

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp cơ bản đạt những yêu cầu sau:

-, Kiến thức lý thuyết về đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số loại thiết bị máy may

- Phương pháp sử dụng, vận hành bảo quản các loại thiết bị may 1 kim, 2 kim và một số thiết bị liên quan

b. Kỹ năng:

Đánh giá kỹ năng của học sinh bằng các bài tập:

- vận hành và bảo quản thiết bị đúng kỹ thuật, an toàn;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc môn (thi kết thúc môn áp dụng hình thức thi lý thuyết.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

– Chương trình môn học Thiết bị may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

a. Đối với giáo viên

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

– Trọng tâm của môn học Thiết bị may – trung cấp nghề May thời trang là: Chương 1; Chương 2.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình Thiết bị May* - Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex 2009;
- Chu Sĩ Dương - *Giáo trình Sửa chữa Thiết bị May* 1996.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ CẮT, MAY ÁO SƠ MI NAM, NỮ

Mã số của mô đun: MĐ 11

Thời gian của mô đun: 210 giờ (Lý thuyết: 36 giờ; Thực hành: 167 giờ; kiểm tra: 7 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun Thiết kế cắt ,may áo sơ mi nam, nữ được bố trí học sau khi học xong môn học cơ sở thiết kế trang phục.

2. Tính chất:

Mô đun Thiết kế cắt ,may áo sơ mi nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức

- Hiểu và thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của các đường may cơ bản và các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, nữ;

- Biết được quy trình lắp ráp của áo sơ mi nam, nữ;

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;

- May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, nữ như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thếp tay, măng sét;

- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ;

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết kế cắt, may áo sơ mi nam, nữ	2	2		
2	Bài 1: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen	16	4	10	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. cắt các chi tiết				
3	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời	20	6	12	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. cắt các chi tiết				
4	Bài 3: May các đường may cơ bản	44	4	38	2
	1. Khái niệm phân loại đường may				
	2. May các đường may máy cơ bản				
	2.1 Đường may can				
	2.2 Đường may lộn				
	2.3 Đường may cuốn				
	2.4 Đường may mí				
2.5 Đường may viền					
5	Bài 4: May các kiểu nẹp áo	12	2	10	
	1. May nẹp áo sơ mi				
	2. May nẹp áo kiểu xẻ khít				
	3. May nẹp áo kiểu xẻ chìm				
6	Bài 5: May các kiểu túi áo sơ mi	12	2	9	1
	1. Khái niệm và phân loại túi ộp ngoài				
	2. May túi ộp ngoài không nắp đáy nhọn				
	3. May túi ộp ngoài có nắp đáy tròn				
7	Bài 6: May các kiểu cổ áo	32	6	24	2
	1. May cổ 2 ve				
	2. May cổ lá sen				
	3. May cổ đứng chân rời có dựng				

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
8	Bài 7: May các kiểu thép tay, măng sét	16	2	12	2
	1. May thép tay 2 viên				
	2. May thép tay không dựng				
	3. May thép tay có dựng				
9	Bài 8: May áo sơ mi nữ	20	4	16	
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
10	Bài 9: May áo sơ mi nam	36	4	28	4
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
	6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng		210	36	167	7

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết kế cắt - May áo sơ mi nam, Thời gian: 2 giờ nữ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế cắt may áo sơ mi nam, nữ.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong công việc.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Khái quát về sản phẩm áo sơ mi nam, nữ
- 2.2. Nội dung chương trình mô đun
- 2.3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

Bài 1: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế; - Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;
- Tính toán và thiết kế, cắt đầy đủ, chính xác các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 2.2. Số đo
- 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
 - 2.3.1. Thiết kế thân sau
 - 2.3.2. Thiết kế thân trước
 - 2.3.3. Thiết kế tay áo
 - 2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác
- 2.4. Cắt các chi tiết

Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
- Thiết kế dựng hình, cắt đầy đủ, chính xác các chi tiết của áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế áo cơ bản;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân sau

2.3.2. Thiết kế thân trước

2.3.3. Thiết kế tay áo

2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 3: Các đường may cơ bản

Thời gian: 44 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Phân biệt đúng các đường may máy cơ bản sử dụng trong quá trình may;
- May được các kiểu đường may đúng thao tác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Ứng dụng các đường may cơ bản vào quá trình may sản phẩm;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Khái niệm – Phân loại đường may máy cơ bản

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại

2.2. Các đường may máy cơ bản

2.2.1. Đường may can

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Quy cách

2.2.1.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1.4. Phương pháp may

2.2.1.5. Ứng dụng

2.2.2. Đường may lộn

2.2.2.1. Khái niệm

2.2.2.2. Quy cách

2.2.2.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.2.4. Phương pháp may

2.2.2.5. Ứng dụng

2.2.3. Đường may cuốn

2.2.3.1. Khái niệm

2.2.3.2. Quy cách

2.2.3.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.3.4. Phương pháp may

2.2.3.5. Ứng dụng

2.2.4. Đường may mí

2.2.4.1. Khái niệm

2.2.4.2. Quy cách

2.2.4.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4.4. Phương pháp may

2.2.4.5. Ứng dụng

2.2.5. Đường may viền

2.2.5.1. Khái niệm

2.2.5.2. Quy cách

2.2.5.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.5.4. Phương pháp may

2.2.5.5. Ứng dụng

Bài 4: May các kiểu nẹp áo

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Phân biệt được quy cách và yêu cầu kỹ thuật của các kiểu nẹp áo trên sản phẩm may;

- May được các kiểu nẹp áo sơ mi, kiểu xẻ khít, xẻ chìm đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận trong quá trình học tập.

2.Nội dung bài:

2.1. May nẹp áo sơ mi

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.1.3. Quy cách -Yêu cầu kỹ thuật

2.1.3.1. Quy cách

2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.4. Phương pháp may

2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2. May nẹp áo kiểu xẻ khít (2 sợi viền)

2.2.1. Đặc điểm

2.2.2. Cấu tạo

2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.3.1. Quy cách

2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4. Phương pháp may

2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3. May nẹp áo kiểu xẻ chìm (2 tấm nẹp)

2.3.1. Đặc điểm

2.3.2. Cấu tạo

2.3.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.3.1. Quy cách

2.3.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3.4. Phương pháp may

2.3.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 5: May các kiểu túi áo sơ mi

Thời gian: 12 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi ộp ngoài áo sơ mi;
- May được các kiểu túi áo sơ mi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định các dạng sai hỏng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1.Túi ộp ngoài

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại

2.1.3. Cấu tạo chung

2.2. May túi ộp ngoài không nắp đáy nhọn

2.2.1. Đặc điểm

2.2.2. Cấu tạo

2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.3.1. Quy cách

2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4. Phương pháp may

2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3. May túi ộp ngoài có nắp đáy tròn

2.3.1. Đặc điểm

2.3.2. Cấu tạo

2.3.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.3.1. Quy cách

2.3.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3.4. Phương pháp may

2.3.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 6: May các kiểu cổ áo

Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu cổ áo sơ mi;
- May được các kiểu cổ áo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2.Nội dung bài:

2.1. May cổ 2 ve (trường hợp ve cặp cổ)

2.1.1. Đặc điểm

- 2.1.2. Cấu tạo
- 2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1.3.1. Quy cách
 - 2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.1.4. Phương pháp may
- 2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.2. May cổ lá sen
 - 2.2.1. Đặc điểm
 - 2.2.2. Cấu tạo
 - 2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.3.1. Quy cách
 - 2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.4. Phương pháp may
 - 2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.3. May cổ đứng chân rời có dựng
 - 2.3.1. Đặc điểm
 - 2.3.2. Cấu tạo
 - 2.3.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.3.3.1. Quy cách
 - 2.3.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.3.4. Phương pháp may
 - 2.3.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 7: May các kiểu thếp tay, măng sét

Thời gian: 16 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu thếp tay, măng sét;
- May được các kiểu thếp tay, măng sét đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và tìm biện pháp sửa chữa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2.Nội dung bài:

- 2.1. May thếp tay hai viên
 - 2.1.1. Đặc điểm
 - 2.1.2. Cấu tạo
 - 2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1.3.1. Quy cách
 - 2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1.4. Phương pháp may
 - 2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

- 2.2. May măng sét
 - 2.2.1. May măng sét không dựng
 - 2.2.1.1. Đặc điểm
 - 2.2.1.2. Cấu tạo
 - 2.2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.1.3.1. Quy cách
 - 2.2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.1.4. Phương pháp may
 - 2.2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
 - 2.2.2. May măng sét có dựng
 - 2.2.2.1. Đặc điểm
 - 2.2.2.2. Cấu tạo
 - 2.2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.2.3.1. Quy cách
 - 2.2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.2.4. Phương pháp may
 - 2.2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 8: May áo sơ mi nữ

Thời gian: 20 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nữ thông thường;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
- Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nữ;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2.Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm hình dáng
- 2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.1. Qui cách
 - 2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.4. Quy trình lắp ráp
 - 2.4.1. Chuẩn bị
 - 2.4.2. Trình tự may
- 2.5. Sơ đồ lắp ráp
- 2.6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 9: May áo sơ mi nam

Thời gian: 36 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nam thông thường;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nam;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
- Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nam;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ lắp ráp

2.6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun thiết kế cắt - may áo sơ mi nam, nữ;
- Giáo trình Thiết kế trang phục 1;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm áo sơ mi nam, nữ cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may áo sơ mi nam, nữ;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- Phương pháp và công thức thiết kế áo sơ mi nam;
- Phương pháp và công thức thiết kế áo sơ mi nữ;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: áo sơ mi nam, nữ;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: áo sơ mi nam, nữ;
- Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo sơ mi nam, nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo sơ mi;
- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm áo sơ mi nam, nữ.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt - May áo sơ mi nam, nữ sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.

- Làm đầy đủ bài tập về nhà.

- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun thiết kế cắt, May áo sơ mi nam, nữ là:

Bài 1 : Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen ;

Bài 2 : Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng chân rời ;

Bài 8: May áo sơ mi nữ;

Bài 9: May áo sơ mi nam.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình Thiết kế trang phục 1* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009;

- TS. Trần Thủy Bình – *Giáo trình thiết kế quần áo* – Nhà xuất bản Giáo dục 2005.

- *Giáo trình Công nghệ may* - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;

- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;

- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN : THIẾT KẾ CẮT, MAY QUẦN ÂU NAM, NỮ

Mã số của mô đun: MĐ 12

Thời gian của mô đun: 180 giờ

(Lý thuyết: 32 giờ; Thực hành: 128giờ; kiểm tra: 20 giờ)

VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1.Vị trí:

Mô đun Thiết kế cắt, may quần âu nam, nữ được bố trí học sau mô đun cơ sở thiết kế trang phục.

2.Tính chất:

Mô đun Thiết kế cắt,may quần âu nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1.Kiến thức

- Hiểu và thiết kế được các chi tiết của quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi quần, cửa quần, cạp quần âu nam, nữ;
- Biết được quy trình lắp ráp của quần âu nam, nữ;

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- May được các bộ phận chủ yếu của quần âu nam, nữ như: túi quần, cửa quần, cạp quần
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ theo yêu cầu công nghệ;
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết kế cắt, may quần âu nam, nữ	2	2		
2	Bài 1: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật	20	4	14	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. Cắt các chi tiết				
3	Bài 2: Thiết kế quần âu nữ không ly ống côn	16	4	10	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. cắt các chi tiết				
4	Bài 3: May các kiểu túi quần âu	52	8	40	4
	1. May túi coi chìm				
	2. May túi 2 viền lật				
	3. May túi dọc rẽ				
	4. May túi dọc chéo				
5	Bài 4: May cửa quần	16	4	10	2
	1. May cửa quần cài cúc 2. May cửa quần kéo khóa				
6	Bài 5: May cạp quần	10	2	6	2
	May cạp quần có dựng				
7	Bài 6: May quần âu nữ	24	4	16	4
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
	6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 7: May quần âu nam	40	4	32	4

8	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
	6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng		180	32	128	20

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết kế cắt, May quần âu nam, Thời gian: 2 giờ nữ.

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế cắt may quần âu nam, nữ.

- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo

- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Ý nghĩa của mô đun

2.2. Khái quát nội dung của mô đun

2.3. Mối liên quan của mô đun với các mô đun và môn học khác

Bài 1: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật;

- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;

- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nam 1 ly lật trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam 1 ly lật;

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 2: Thiết kế quần âu nữ không ly ống côn

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
- Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ không ly ống côn trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 3 : May các kiểu túi quần âu

Thời gian: 52 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi quần âu;
- May được các kiểu túi quần âu đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. May túi coi chìm

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.1.3.1. Quy cách

- 2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.1.4. Phương pháp may
- 2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.2. May túi hai viền lật
 - 2.2.1. Đặc điểm
 - 2.2.2. Cấu tạo
 - 2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.3.1. Quy cách
 - 2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.4. Phương pháp may
 - 2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.3. May túi dọc rẽ
 - 2.3.1. Đặc điểm
 - 2.3.2. Cấu tạo
 - 2.3.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.3.3.1. Quy cách
 - 2.3.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.3.4. Phương pháp may
 - 2.3.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.4. May túi dọc chéo
 - 2.4.1. Đặc điểm
 - 2.4.2. Cấu tạo
 - 2.4.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.4.3.1. Quy cách
 - 2.4.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.4.4. Phương pháp may
 - 2.4.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 4: May cửa quần

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cửa quần;
- May được các kiểu cửa quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Cửa quần cài cúc
 - 2.1.1. Đặc điểm
 - 2.1.2. Cấu tạo
 - 2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

- 2.1.3.1. Quy cách
- 2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.1.4. Phương pháp may
- 2.1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
- 2.2. Cửa quần kéo khoá
- 2.2.1. Đặc điểm
- 2.2.2. Cấu tạo
- 2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2.3.1. Quy cách
- 2.2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2.4. Phương pháp may
- 2.2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 5: May tạp quần

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may tạp quần;
- May được tạp quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

Tạp quần có dựng

- 2.1. Đặc điểm
- 2.2. Cấu tạo
- 2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
- 2.3.1. Quy cách
- 2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.4. Phương pháp may
- 2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 6: May quần âu nữ

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nữ;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm hình dáng
- 2.2. Quy cách

- 2.3. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.5. Quy trình lắp ráp
 - 2.5.1. Chuẩn bị
 - 2.5.2. Trình tự may
- 2.6. Sơ đồ khối gia công quần âu nữ
- 2.7. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 7: May quần âu nam

Thời gian: 40 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nam;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm hình dáng
- 2.2. Quy cách
- 2.3. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.5. Quy trình lắp ráp
 - 2.5.1. Chuẩn bị
 - 2.5.2. Trình tự may
- 2.6. Sơ đồ khối gia công quần âu nam
- 2.7. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt xô, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun thiết kế cắt - may quần âu nam, nữ;
- Giáo trình Thiết kế trang phục 1;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm quần âu nam - nữ cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may quần âu nam, nữ;
- Tài liệu kỹ thuật;

- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nam, nữ;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: quần âu nam, nữ;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nam, nữ;
- Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của quần âu nam, nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của quần âu nam, nữ;
- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm quần âu nam, nữ.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá:10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt , may quần nam, nữ sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun thiết kế cắt, may quần âu nam, nữ là:

- Bài 1: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
- Bài 3: Thiết kế quần âu nữ
- Bài 4: May quần âu nữ;
- Bài 5: May quần âu nam

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình Thiết kế trang phục 1* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009;
- TS. Trần Thủy Bình – *Giáo trình thiết kế quần áo* – Nhà xuất bản Giáo dục 2005.
- *Giáo trình Công nghệ may* - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;
- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
- Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ, CẮT, MAY VÁY, ÁO VÁY

Mã số của mô đun: MĐ 13

Thời gian của mô đun: 90 giờ

(Lý thuyết: 17 giờ; Thực hành: 70 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun Thiết kế, cắt, may váy, áo váy được bố trí học sau mô đun Thiết kế, cắt, may áo sơ mi nam, nữ.

2. Tính chất:

Mô đun Thiết kế cắt, may váy, áo váy là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang và mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức

- Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm váy, áo váy
- Hiểu và thiết kế được các chi tiết của váy, áo váy đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
- Trình bày đúng quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thiết kế cắt - may các bộ phận chủ yếu của váy, áo váy.
- Trình bày đúng quy trình lắp ráp của váy, áo váy ;

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- Thực hiện đúng quy trình thiết kế - cắt- may , lắp ráp các bộ phận váy, áo váy
- Lắp ráp hoàn chỉnh váy, áo váy theo yêu cầu công nghệ;
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Thiết kế váy cơ bản	6	1	4	1
	1 Đặc điểm kiểu mẫu				
	2 Số đo				
	3 Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4 Cắt các chi tiết				
2	Bài 2: May váy cơ bản	24	4	18	2
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
3	Bài 3: Thiết kế áo váy	12	4	7	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. Cắt các chi tiết				
4	Bài 4: May áo váy	28	4	24	2
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
5	Bài 5: Thiết kế váy xòe	8	2	4	
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. Cắt các chi tiết				
	Bài 6: May váy xòe	12	2	10	
	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
6	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				
	6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng		90	17	67	6

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Thiết kế váy cơ bản

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu váy cơ bản
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày đúng công thức và phương pháp thiết kế váy cơ bản;
- Tính toán và thiết kế, cắt đầy đủ, chính xác các chi tiết của váy cơ bản trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

Bài 2: May váy cơ bản

Thời gian: 24 giờ

- 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 2.2. Số đo
- 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
 - 2.3.1. Thiết kế thân sau
 - 2.3.2. Thiết kế thân trước
 - 2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác
- 2.4. Cắt các chi tiết

2. Nội dung bài:

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

- Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm váy cơ bản;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy;
- Thực hiện được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy;
- Lắp ráp hoàn chỉnh váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ khối lắp ráp váy

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 3: Thiết kế áo váy

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo váy
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Trình bày đúng công thức và phương pháp thiết kế áo váy
- Tính toán và thiết kế, cắt đầy đủ, chính xác các chi tiết của áo váy trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 4: May áo váy

Thời gian: 28 giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo váy;
- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo váy;

- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo váy;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ khối lắp ráp áo váy

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 5 : Thiết kế váy xòe

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của váy xòe;
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
- Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy xòe trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
- Cắt đầy đủ các chi tiết váy xòe;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 6: May váy xòe

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm váy xòe;

- Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy xòe;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy xòe;
- Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may
- Lắp ráp hoàn chỉnh váy xòe đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ khối lắp ráp váy xòe

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun thiết kế cắt - may váy, áo váy
- Giáo trình Thiết kế trang phục 1
- Giáo trình Thiết kế trang phục 3
- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy, áo váy cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;

- Bảo hộ lao động nghề may.
- Phòng thực hành thiết kế
- Phòng thực hành may;
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- + Phương pháp và công thức thiết kế váy, áo váy
- + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: váy, áo váy;
- + Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm váy, áo váy;
- + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- + Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của váy, áo váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- + Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của váy, áo váy
- + Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- + Lắp ráp hoàn chỉnh váy, áo váy đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- + Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm váy, áo váy.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá:10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt - May váy, áo váy sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực

quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn

nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun thiết kế cắt, May váy ,áo váy:

Bài 1 : Thiết kế váy cơ bản

Bài 2 : May váy cơ bản

Bài 3: Thiết kế áo váy

Bài 4: May áo váy

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình công nghệ may* - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;
- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình thiết kế quần áo* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2007

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ CẮT, MAY ÁO JACKET NAM

Mã số của mô đun: MĐ 14

Thời gian của mô đun: 150 giờ

(Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 124 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun Thiết kế cắt ,may áo Jacket nam được bố trí học sau khi học xong môn học cơ sở thiết kế trang phục.

2. Tính chất:

Mô đun Thiết kế cắt ,may áo Jacket nam là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức

- Hiểu và thiết kế được các chi tiết của áo Jacket nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của các đường may cơ bản và các bộ phận chủ yếu của áo Jacket nam;

- Biết được quy trình lắp ráp của áo Jacket nam;

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;

- May được các bộ phận chủ yếu của áo Jacket nam

- Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket nam theo yêu cầu công nghệ;

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết	1	1		

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	kế cắt, may áo Jacket nam				
2	Bài 1: Thiết kế áo gió 2 lớp	16	4	10	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. Cắt các chi tiết				
3	Bài 2: Thiết kế áo Jacket nam 3 lớp dáng thẳng	14	4	8	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Số đo				
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết				
	4. Cắt các chi tiết				
4	Bài 3: May túi coi nổi	8	1	7	
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
5	Bài 4: May túi coi chìm	8	1	6	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
6	Bài 5: May túi khóa trần	8	1	7	
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
7	Bài 6: May túi 2 viên có khóa	8	1	6	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 7: May túi hộp đáy vuông kiểu đơn	8	1	6	1
8	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 8: May măng set áo Jacket kiểu chun	4	1	3	
9	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 9: Tra khóa nẹp áo Jacket	4	1	3	
10	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 10: May đai chun áo Jacket	4	1	3	
11	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 11: May áo Jacket	67	4	55	8
12	1. Đặc điểm hình dáng				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Quy trình lắp ráp				
	5. Sơ đồ lắp ráp				

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng		150	21	124	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế cắt, may áo Jacket *Thời gian: 1 giờ*

1. Mục tiêu của bài

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế cắt, may áo Jacket.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo phù hợp.
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Ý nghĩa của mô đun
- 2.2. Khái quát nội dung của mô đun
- 2.3. Mối liên quan của mô đun với các mô đun và môn học khác

Bài 1: Thiết kế áo gió hai lớp *Thời gian: 16 giờ*

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo gió hai lớp cần thiết kế;
- Xác định đúng số đo để tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo gió hai lớp trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo gió hai lớp;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo gió hai lớp;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu
- 2.2. Số đo
- 2.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết
 - 2.3.1. Lấn chính (Lấn ngoài)
 - 2.3.1.1. Thân sau
 - 2.3.1.2. Thân trước
 - 2.3.1.3. Tay áo
 - 2.3.1.4. Các chi tiết khác

2.3.2. Lấn lót (Lấn trong)

2.3.2.1. Thân sau

2.3.2.2. Thân trước

2.3.2.3. Tay áo

2.3.2.4. Các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 2: Thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;
- Xác định đúng số đo để tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;
- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết

2.3.1. Lấn chính (Lấn ngoài)

2.3.1.1. Thân sau

2.3.1.2. Thân trước

2.3.1.3. Tay áo

2.3.1.4. Các chi tiết khác

2.3.2. Lấn lót (Lấn trong)

2.3.2.1. Thân sau

2.3.2.2. Thân trước

2.3.2.3. Tay áo

2.3.2.4. Các chi tiết khác

2.3.3. Lấn dựng ấm (Bông)

2.3.3.1. Thân sau

2.3.3.2. Thân trước

2.3.3.3. Tay áo

2.3.3.4. Các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

Bài 3: May túi coi nổi

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi nổi;
- May được các kiểu túi coi nổi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi coi nổi;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm - Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 4: May túi coi chìm

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi chìm;
- May được các kiểu túi coi chìm đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi coi chìm;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm - Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 5: May túi khoá trần

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi khoá trần;
- May được các kiểu túi khoá trần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi khoá trần;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm, Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 6: May túi hai viền có khoá

Thời gian: 8giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hai viền có khoá;

- May được các kiểu túi hai viền có khoá đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hai viền có khoá;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. 2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm ,Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 7: May túi hộp đáy vuông kiểu đơn

Thời gian: 8giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hộp đáy vuông kiểu đơn;

- May được các kiểu túi hộp đáy vuông kiểu đơn đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hộp đáy vuông kiểu đơn;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm - Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 8: May măng sét áo Jacket kiểu chun

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may măng sét áo Jacket kiểu thường và kiểu chun;

- May được các kiểu măng sét áo Jacket đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm - Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 9: Tra khoá nẹp áo Jacket

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp áo Jacket;

- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm, Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 10: May đai chun áo Jacket

Thời gian: 4giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may đai chun áo Jacket;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm, Cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách sản phẩm

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 11: May áo Jacket 2 lớp

Thời gian: 67giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket 2 lớp;
- Biết được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo Jacket 2 lớp;
- Biết được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo Jacket 2 lớp;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp áo Jacket 2 lớp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ khối gia công áo Jacket 2 lớp

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun thiết kế cắt, may áo Jacket nam
- Giáo trình Thiết kế trang phục 2;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may áo Jacket ;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- Phương pháp và công thức thiết kế áo Jacket;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết áo Jacket nam;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: áo Jacket nam;
- Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo Jacket nam trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo Jacket nam;
- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket nam đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm áo Jacket nam.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt, may áo Jacket nam sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.

- Làm đầy đủ bài tập về nhà.

- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun Thiết kế cắt, may áo Jacket là:

Bài 1: Thiết kế áo gió hai lớp;

Bài 2: Thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;

Bài 11: May áo Jacket 2 lớp.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình thiết kế trang phục 2* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;

- Võ Phước Tấn – *Giáo Trình Thiết kế trang phục 3* – NXB Thống kê;

- Ts. Trần Thủy Bình – *Giáo Trình Thiết kế quần áo* – NXB Giáo dục 2005

- *Giáo trình công nghệ may* - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;

- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;

- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;

Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ MẪU CÔNG NGHIỆP

Mã số của mô đun: MĐ 15

Thời gian của mô đun: 60 giờ

(Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành: 40 giờ ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp là mô đun tự chọn trong danh mục các mô đun đào tạo hệ Trung cấp nghề May thời trang.

1. Tính chất:

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức

- Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm cần thiết kế
- Trình bày đúng quy trình thiết kế mẫu công nghiệp, khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu .
- Hiểu rõ khái niệm, nguyên tắc và các phương pháp nhảy mẫu trong quá trình sản xuất may công nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- Tính toán, thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng kích thước theo tài liệu kỹ thuật hoặc sản phẩm mẫu
- Biết đánh giá, nhận xét và hiệu chỉnh mẫu;
- Thực hiện được các phương pháp nhảy mẫu khác nhau;
- Thực hiện đúng quy trình thiết kế - cắt- may , lắp ráp sản phẩm .
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Thiết kế mẫu khảo sát	20	6	13	1
3	Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn	10	4	6	
4	Nhảy mẫu	23	6	16	1
5	Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ	6	1	5	0
Cộng		60	18	40	2

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế mẫu công nghiệp.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong công việc.

Bài 1: Thiết kế mẫu khảo sát

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và mô tả được kiểu mẫu của sản phẩm cần thiết kế;
- Xác định đầy đủ và chính xác các thông số, kích thước để thiết kế;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu công nghiệp;
- Tính toán, thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo định mức thời gian.

2. Nội dung

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1. Xác định các thông số thiết kế
 - 2.2. Các yêu cầu kỹ thuật
3. Quy trình thiết kế mẫu
4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình
 - 4.1. Nghiên cứu sản phẩm mẫu

4.2. Thiết kế các chi tiết

4.3. Kiểm tra, khớp các chi tiết

5. Cắt các chi tiết

Bài 2: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu;
- Cắt đầy đủ các chi tiết đúng canh sợi để may khảo sát;
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước đúng thông số kỹ thuật và sản phẩm mẫu;
- Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh được mẫu đảm bảo chính xác theo sản phẩm mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm;
- Thống kê đủ những thông số cần hiệu chỉnh;
- Thiết kế được bộ mẫu chuẩn đảm bảo thông số kích thước và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm quá trình khảo sát

2.2. Mục đích

2.3. Các bước may khảo sát sản phẩm

2.3.1. Cắt bán thành phẩm

2.3.2. May lắp ráp sản phẩm

2.4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu
mỏng

2.4.1. Kiểm tra, đánh giá

2.4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng

2.5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh

2.6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn

Bài 3: Nhảy mẫu

Thời gian: 23 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm nhảy mẫu;
- Biết được nguyên tắc và các phương pháp nhảy mẫu;
- Nhảy mẫu chính xác các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm nháy mẫu
- 2.2. Cơ sở để thực hiện nháy mẫu
- 2.3. Các nguyên tắc nháy mẫu
- 2.4. Các yêu cầu kỹ thuật khi nháy mẫu
- 2.5. Các phương pháp nháy mẫu
 - 2.5.1. Nháy mẫu theo phương pháp tia
 - 2.5.2. Nháy mẫu theo phương pháp ghép nhóm
 - 2.5.3. Nháy mẫu theo phương pháp tỷ lệ
 - 2.5.4. Nháy mẫu theo phương pháp công thức thiết kế

Bài 4: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được khái niệm các loại mẫu sản xuất;
- Thiết kế và cắt được các loại mẫu sản xuất đảm bảo hình dáng và kích thước phục vụ quá trình sản xuất;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu
- 2.3. Các phương pháp thiết kế
 - 2.3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng
 - 2.3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Máy may và máy chuyên dùng;
- Bàn thiết kế, bàn giác mẫu...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp
- Giáo trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp
- Giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy, áo váy cần thiết kế.
 - Tài liệu kỹ thuật;
 - Tài liệu tham khảo
 - Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
 - Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Phòng thực hành thiết kế
- Phòng thực hành may;
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- + Công thức, quy trình thiết kế mẫu mỏng, mẫu chuẩn;
 - + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp nhảy mẫu;
 - + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các loại mẫu sản xuất.
- + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- + Đường nét vẽ thiết kế hình dáng các chi tiết của sản phẩm;
- + Tính toán, thiết kế, nhảy mẫu chính xác các chi tiết đảm bảo hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);
- + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- + Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

3. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, nhảy mẫu chi tiết sản phẩm.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp

- Bài 1: 4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình;
- Bài 2: 4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng;
2: 6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn;
- Bài 3: 5. Các phương pháp nhảy mẫu.

4. Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình Thiết kế mẫu công nghiệp* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;
- *Giáo trình thiết kế mẫu công nghiệp* – Trường ĐHKT- KT Công Nghiệp 2001;
Giáo trình công nghệ sản xuất – Trường Cao Đẳng Công Nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Mã số của môn học: MH 16

Thời gian của môn học: 30 giờ

(Lý thuyết: 28 giờ ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC:

1. Vị trí:

Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm được bố trí học song song hoặc học sau các mô đun chuyên môn nghề.

2. Tính chất:

Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm là môn học chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm, vai trò, chức năng và tầm quan trọng về chất lượng và quản lý chất lượng;

2. Kỹ năng:

- Hiểu phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;

- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may;

- Vận dụng được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình quản lý chất lượng qua các công đoạn may.

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

2.

TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra*
I	Tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất lượng	6,5	6,5		
	Khái niệm chung về chất lượng, đặc điểm của quản lý chất lượng và các nguyên lý về chất lượng.	1.5	1.5		

TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra*
	Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng.	1,5	1,5		
	Định nghĩa về quản lý chất lượng, vai trò và chức năng của quản lý chất lượng.	1	1		
	Tầm quan trọng của chất lượng đối với các Doanh Nghiệp Việt Nam.	1	1		
	Một số yêu cầu cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp	1,5	1,5		
II	Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm	8,5	7,5		1
	Mô hình quản lý chất lượng sản phẩm	0,5	0,5		
	Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm	7	7		
	Kiểm tra	1			1
III	Chất lượng sản phẩm	5,5	5,5		
	Khái niệm	1	1		
	Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may	4,5	4,5		
IV	Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp	9,5	8,5		1
	Quản lý chất lượng công đoạn chuẩn bị sản xuất	2,5	2,5		
	Quản lý chất lượng công đoạn trải, cắt vải	2,5	2,5		
	Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyền	3	3		
	Quản lý chất lượng công đoạn hoàn tất sản phẩm	0,5	0,5		
	Kiểm tra	1			1
Cộng		30	28		2

* Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất lượng

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

- Trình bày được các khái niệm, vai trò và chức năng về chất lượng và quản lý chất lượng;
- Xác định được tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp;
- Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác của sinh viên trong quá trình học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung về chất lượng, đặc điểm của quản lý chất lượng và các nguyên lý về chất lượng. *Thời gian: 1,5 giờ*
- 2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng. *Thời gian: 1,5 giờ*
- 2.3. Định nghĩa về quản lý chất lượng, vai trò và chức năng của quản lý chất lượng. *Thời gian: 1 giờ*
- 2.4. Tầm quan trọng của chất lượng đối với các Doanh Nghiệp Việt Nam. *Thời gian: 1 giờ*
- 2.5. Một số yêu cầu cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp *Thời gian: 1,5 giờ*

Chương 2: Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm

1. Mục tiêu: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng

- Xây dựng được mô hình quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất;
- Biết được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TQM, ISO 9000 tại các doanh nghiệp may;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Mô hình quản lý chất lượng sản phẩm *Thời gian: 0,5 giờ*
- 2.2. Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm *Thời gian: 7 giờ*
- 2.2.1. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000
- 2.2.2. Quản lý chất lượng đồng bộ (TQM)
- Kiểm tra *Thời gian: 1 giờ*

Chương 3: Chất lượng sản phẩm

1.Mục tiêu:*Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Trình bày được khái niệm về chất lượng sản phẩm;
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm may;
- Rèn luyện tính chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

Thời gian: 1 giờ

2.2. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

2.2.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm

Thời gian: 1,5 giờ

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng. Sơ đồ chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

Thời gian: 2 giờ

2.2.3. Sơ đồ quản lý chất lượng may trong sản xuất

Thời gian: 1 giờ

Chương 4: Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp

1.Mục tiêu:*Sau khi học xong bài học này người học có khả năng*

- Biết được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm qua các công đoạn trong may công nghiệp;
- Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về quản lý chất lượng;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình quản lý chất lượng qua các công đoạn may.

2. Nội dung

2.1. Quản lý chất lượng công đoạn chuẩn bị sản xuất

Thời gian : 2,5 giờ

2.2. Quản lý chất lượng công đoạn trái, cắt vải

Thời gian: 2,5 giờ

2.3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên dây chuyền

Thời gian: 3 giờ

2.4. Quản lý chất lượng công đoạn hoàn tất sản phẩm

Thời gian: 0,5 giờ

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học lý thuyết đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến môn học

3. Học liệu, dụng cụ,nguyên vật liệu:

- Chương trình Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm;
- Giáo trình Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm;
- Tài liệu tham khảo;

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;

- Máy chiếu, PC, Projector

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp cơ bản đạt những yêu cầu sau:

- Vai trò chức năng của quản lý chất lượng;
- Phương pháp đánh giá chất lượng tổng hợp;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm may;
- Bài tập quản lý chất lượng qua các công đoạn chuẩn bị sản xuất và các công đoạn sản xuất

b. Kỹ năng:

Đánh giá kỹ năng của học sinh bằng các bài tập: Sử dụng và vận hành các loại thiết bị máy may

- Lập biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm một tổ sản xuất cho một mã hàng.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc môn (thi kết thúc môn áp dụng hình thức thi lý thuyết.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

– Chương trình Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm sử dụng đào tạo cho học sinh hệ trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy môn học:

a. Đối với giáo viên

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Quản lý chất lượng sản phẩm – Trung cấp nghề May thời trang là: + Chương 2: Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
+ Chương 4: Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm* – Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2009;
- Nguyễn Thùy Linh; Hoàng Thị Bình - *Tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng sản phẩm may* - Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Hưng yên 2003;
- PTS Nguyễn Kim Định - *Giáo trình Quản lý chất lượng trong Doanh Nghiệp theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 900*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ, CẮT, MAY THỜI TRANG TRẺ EM

Mã số của mô đun: MĐ 17

Thời gian của mô đun: 90 giờ

(Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành: 69 giờ ; Kiểm tra 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1., Vị trí:

Mô đun thiết kế, cắt, may thời trang trẻ em nằm trong danh mục mô đun nghề tự chọn trong chương trình đào tạo hệ trung cấp nghề may thời trang

2. Tính chất:

Mô thiết kế, cắt, may thời trang trẻ em là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1.Kiến thức

- Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm quần, áo trẻ em cần thiết kế
- Hiểu và thiết kế được các chi tiết của quần, áo trẻ em đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
- Trình bày đúng quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thiết kế cắt - may các bộ phận chủ yếu của quần, áo trẻ em.
- Trình bày đúng quy trình lắp ráp của quần, áo trẻ em ;

2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- Lấy đầy đủ số đo và thiết kế dựng hình các chi tiết trang phục trẻ em trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1
- Thực hiện đúng quy trình thiết kế, cắt, may , lắp ráp các bộ phận quần, áo trẻ em
- Lắp ráp hoàn chỉnh các kiểu áo, quần, trẻ em theo yêu cầu công nghệ;
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu về mô đun cắt may thời trang trẻ em	2	2		
2	Bài 1: Thiết kế ,cắt , may áo bé gái tay bông, cổ lá sen	22	4	12	4
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết				
	5. Cắt các chi tiết				
	6. May hoàn thiện				
3	Bài 2: Thiết kế ,cắt , may áo bé trai cổ đăng ton	22	4	20	4
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết				
	5. Cắt các chi tiết				
	6. May hoàn thiện				
4	Bài 3: Thiết kế ,cắt , may quần trẻ em	22	4	10	4
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết				
	5. Cắt các chi tiết				
	6. May hoàn thiện				
5	Bài 4: Thiết kế ,cắt , may váy trẻ em	22	4	16	2
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết				
	5. Cắt các chi tiết				
	6. May hoàn thiện				
Cộng		90	18	69	3

.2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế, cắt, may thời trang trang phục trẻ em

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế cắt may quần âu nam, nữ.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Ý nghĩa của mô đun

2.2. Khái quát nội dung của mô đun

2.3. Mối liên quan của mô đun với các mô đun và môn học khác

Bài 1: Thiết kế, cắt, may áo bé gái tay bông, cổ lá sen

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả chính xác kiểu mẫu áo bé gái tay bông, cổ lá sen
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo bé gái tay bông, cổ lá sen
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

2. Nội dung bài:

2.1. Mô tả kiểu mẫu

2.2. Số đo

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.4. Thiết kế các chi tiết áo bé gái tay bông, cổ lá sen;

2.5. Cắt bán thành phẩm

2.6. May hoàn thiện áo bé gái tay bông, cổ lá sen;

Bài 2: Thiết kế, cắt, may áo bé trai cổ đăng ton

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả chính xác kiểu mẫu áo bé trai cổ đăng ton
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo bé trai cổ đăng ton;
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

2. Nội dung bài:

- 2.1.Mô tả kiểu mẫu
- 2.2.Số đo
- 32. Chuẩn bị nguyên phụ liệu
- 2.4.Thiết kế các chi tiết áo bé trai cổ đăng ton;
- 2.5. Cắt bán thành phẩm
- 2.6.May hoàn thiện áo bé trai cổ đăng ton;

Bài 3: Thiết kế ,cắt , may quần trẻ em

Thời gian: 22 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu may quần trẻ em
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu quần trẻ em;
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
 - Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

2. Nội dung bài:

- 2.1.Mô tả kiểu mẫu
- 2.2.Số đo
- 32. Chuẩn bị nguyên phụ liệu
- 2.4.Thiết kế các chi tiết may quần trẻ em;
- 2.5. Cắt bán thành phẩm
- 2.6.May hoàn thiện may quần trẻ em;

Bài 4: Thiết kế ,cắt , may váy trẻ em

Thời gian: 22 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu may váy trẻ em
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu váy trẻ em;
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
 - Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

2. Nội dung bài:

- 2.1.Mô tả kiểu mẫu
- 2.2.Số đo
- 32. Chuẩn bị nguyên phụ liệu
- 2.4.Thiết kế các chi tiết váy trẻ em;
- 2.5. Cắt bán thành phẩm
- 2.6.May hoàn thiện váy trẻ em;

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun may trang phục trẻ em;
- Giáo trình Mô đun may trang phục trẻ em
- Giáo trình Cắt, may trang phục trẻ em
- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.
- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy, áo váy cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Phòng thực hành thiết kế
- Phòng thực hành may;
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- + Phương pháp và công thức thiết kế áo, quần trẻ em
- + Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: áo, quần trẻ em;
- + Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm áo, quần trẻ em
- + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- + Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo , quần trẻ em trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- + Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo , quần trẻ em
- + Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- + Lắp ráp hoàn chỉnh áo, quần trẻ em đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

+ Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

4. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm áo, quần trẻ em.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc môn (thi kết thúc môn áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt - May trang phục trẻ em sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.

- Làm đầy đủ bài tập về nhà.

- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun thiết kế cắt, May váy, áo váy:

Bài 1 : Thiết kế các kiểu áo trẻ em

Bài 2 : May các kiểu áo trẻ em

Bài 3: Thiết kế các kiểu quần trẻ em

Bài 4: May các kiểu quần trẻ em

4. Tài liệu cần tham khảo:

– *Giáo trình Công nghệ may* - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;

– *Kỹ thuật cắt may thời trang trang phục trẻ em*

– TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;

- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
- Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

THIẾT KẾ, CẮT, MAY THỜI TRANG ÁO SƠ MI, QUẦN ÂU

Mã số của mô đun: MĐ 18

Thời gian của mô đun: 120 giờ

(Lý thuyết: 16 giờ ; Thực hành: 90 giờ, kiểm tra : 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN:

1.Vị trí:

Mô đun cắt,may thời trang áo sơ mi, quần âu là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề may thời trang và được bố trí học sau khi học xong các mô đun thiết kế may áo sơ mi, quần âu

2.Tính chất:

Mô đun đào tạo cắt,may thời trang áo sơ mi, quần âu mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, đòi hỏi ứng dụng linh hoạt và không ngừng sáng tạo sáng tạo.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1.Kiến thức

- Phác họa các kiểu áo sơ mi, quần âu theo thời trang
- Trình bày được phương pháp xây dựng mẫu áo sơ mi, quần âu thời trang dựa trên công thức thiết kế cơ bản

2.Kỹ năng:

- Lấy chính xác đầy đủ số đo để thiết kế các kiểu áo sơ mi, quần âu
- Thiết kế cắt, may được các kiểu áo sơ mi, quần âu đảm bảo hình dáng kích thước theo mẫu thời trang
- Sử dụng hiệu quả nguyên , phụ liệu; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Cắt, may thời áo sơ mi, quần âu	1	1		

2	Bài 1: Thiết kế, cắt, may áo sơ mi nam	30	3	22	5
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nam dài tay cổ đứng				
	5. Cắt bán thành phẩm				
	6.May hoàn thiện áo sơ mi nam dài tay cổ đứng				
	5. Cắt bán thành phẩm				
3	Bài 2: Thiết kế ,cắt, may áo sơ mi nữ	28	2	22	4
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nữ dáng bó sát cổ lá sen				
	5. Cắt bán thành phẩm				
4	Bài 4: Thiết kế ,cắt, may quần âu nữ	30	2	24	4
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn				
	5. Cắt bán thành phẩm				
	6. May hoàn thiện quần âu nữ không ly ống côn				
5	Bài 5: Thiết kế ,cắt, may quần âu nam	31	3	22	6
	1.Mô tả kiểu mẫu				
	2.Số đo				
	3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu				
	4.Thiết kế các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn				
	5. Cắt bán thành phẩm				

6. May hoàn thiện quần áo nữ không ly ồng côn				
Cộng	120	16	90	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế, cắt, may thời trang áo sơ mi, quần áo

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun thiết kế cắt may quần áo nam, nữ.

- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo

- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

Bài 1: Thiết kế, cắt, may áo sơ mi nam

Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng

- Lấy đầy đủ số đo thiết kế

- Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;

- Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo sơ mi nam;

- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;

- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung bài:

2.1. Mô tả kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.4. Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nam dài tay cổ đứng

2.5. Cắt bán thành phẩm

2.6. May hoàn thiện áo sơ mi nam dài tay cổ đứng

Bài 2: Thiết kế, cắt, may áo sơ mi nữ

Thời gian: 28 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu áo sơ mi nữ dáng bó sát cổ lá sen

- Lấy đầy đủ số đo thiết kế

- Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;

- Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của kiểu mẫu áo sơ mi nữ dáng bó sát cổ lá sen;

- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung bài:

2.1.Mô tả kiểu mẫu

2.2.Số đo

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.4.Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nữ dáng bó sát cổ lá sen;

2.5. Cắt bán thành phẩm

2.6.May hoàn thiện áo sơ mi nữ dáng bó sát cổ lá sen;

Bài 3: : Thiết kế ,cắt , may quần âu nữ

Thời gian: 30 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung bài:

2.1.Mô tả kiểu mẫu

2.2.Số đo

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.4.Thiết kế các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn;

2.5. Cắt bán thành phẩm

2.6.May hoàn thiện quần âu nữ không ly ống côn;

Bài 4: Thiết kế ,cắt , may quần âu nam Thời gian: 31 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Mô tả chính xác kiểu mẫu quần âu nam ống đứng
 - Lấy đầy đủ số đo thiết kế
 - Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
 - Thiết kế, cắt đầy đủ các chi tiết của kiểu mẫu quần âu nam ống đứng
 - May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với đối tượng và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

2. Nội dung bài:

2.1.Mô tả kiểu mẫu

2.2.Số đo

32. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.4.Thiết kế các chi tiết quần âu nam ống đứng;

2.5. Cắt bán thành phẩm

2.6.May hoàn thiện quần âu nam ống đứng;

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ,nguyên vật liệu:

- Chương trình môđun thiết kế cắt – may thời trang áo sơ mi, quần âu;

- Catalog mẫu thời trang áo sơ mi, quần âu.

- Giáo trình Thiết kế trang phục 1;

- Giáo trình Công nghệ may áo sơ mi, quần âu;

- Tài liệu kỹ thuật;

- Tài liệu tham khảo

- Giấy bìa cứng;

- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy

- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;

- Bảo hộ lao động nghề may.

- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

a. Kiến thức:

- Phương pháp xây dựng mẫu thiết kế áo, quần dựa trên mẫu cơ bản

- Quy trình công nghệ may các sản phẩm thời trang áo sơ mi, quần âu;

b. Kỹ năng:

- Kiểm tra hình dáng, kích thước, độ ăn khớp, đối xứng, độ êm phẳng của các sản phẩm;

- Kiểm tra mức độ đạt được tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật của các sản phẩm, sự phù hợp với cơ thể, công việc, mùa khí hậu và thời trang;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức

làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

- Sử dụng các câu hỏi về phương pháp may lắp ráp sản phẩm để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;

- Kiểm tra đánh giá sự thực hiện theo quy trình, chất lượng sản phẩm, an toàn và thái độ.

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun cắt, may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.

- Làm đầy đủ bài tập về nhà.

- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Trọng tâm của Mô đun thiết kế cắt – may thời trang áo sơ mi, quần âu nghề May thời trang là: Bài 1, bài 2, bài 3.

4. Tài liệu cần tham khảo:

– *Giáo trình thiết kế áo sơ mi, quần âu* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009;

– *Catalog mẫu thời trang áo sơ mi, quần âu*;

– TS Trần Thủy Bình, Phạm Hồng – *Vật liệu may và Thiết kế thời trang 2005*;

- Ts. Trần Thuỷ Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng, Ths Nguyễn Thị Thuý Ngọc– *Thiết kế quần áo* – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thuỷ Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thu Huyền– *Công nghệ may* – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thuỷ Bình -*Mỹ thuật trang phục* - Nxb Giáo dục 2005

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

MÔ ĐUN: MAY CÁC SẢN PHẨM NÂNG CAO

Mã số của mô đun: MĐ 19

Thời gian của mô đun: 150 giờ (Lý thuyết: 23 giờ; Thực hành: 122 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun May các sản phẩm nâng cao được bố trí học sau Mô đun May áo sơ mi, quần âu và Mô đun May áo Jacket.

2. Tính chất:

Mô đun May các sản phẩm nâng cao là mô đun thực tập chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức

- Trình bày được quy trình lắp ráp sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao

2. Kỹ năng:

- May được các bộ phận chủ yếu của sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao theo yêu cầu công nghệ;
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun, may các sản phẩm nâng cao	1	1		
	Bài 1: May áo sơ mi nâng cao	39	3	32	4

2	1. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	3. Quy trình lắp ráp				
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
3	Bài 2: May quần âu nâng cao	40	4	32	4
	1. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	3. Quy trình lắp ráp				
4	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
	Bài 3: May áo Jacket 2 lớp nâng cao	70	4	58	8
	1. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
4	3. Quy trình lắp ráp				
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Tổng cộng		150	23	122	5

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun may các sản phẩm nâng cao *Thời gian: 1giờ*

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình mô đun may các sản phẩm nâng cao.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo phù hợp.
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Ý nghĩa của mô đun

2.2. Khái quát nội dung của mô đun

2.3. Mối liên quan của mô đun với các mô đun và môn học khác

Bài 1: May áo sơ mi nâng cao

Thời gian: 39giờ

1. Mục tiêu của bài: Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Trình bày được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo sơ mi nâng cao;
- Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1.1. Quy cách
 - 2.1.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.3. Quy trình lắp ráp
 - 2.3.1. Chuẩn bị
 - 2.3.2. Trình tự may
- 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 2: May quần âu nâng cao

Thời gian: 40 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được quy trình lắp ráp các sản phẩm quần âu nâng cao;
- Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm quần âu nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.1.1. Quy cách
 - 2.1.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.3. Quy trình lắp ráp
 - 2.3.1. Chuẩn bị
 - 2.3.2. Trình tự may
- 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

Bài 3: May áo Jacket 2 lớp nâng cao

Thời gian: 70 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trình bày được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo Jacket 2 lớp nâng cao;
- Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo Jacket 2 lớp nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
- Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

- 2.1.1. Quy cách
- 2.1.2. Yêu cầu kỹ thuật
- 2.2. Bảng thống kê số lượng các chi tiết
- 2.3. Quy trình lắp ráp
 - 2.3.1. Chuẩn bị
 - 2.3.2. Trình tự may
- 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, an toàn vệ sinh lao động:

2. Trang thiết bị máy móc :

- Bàn thiết kế, ma nơ canh
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùy khuy và một số máy chuyên dùng khác;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun thiết kế cắt, may áo Jacket nam
- Giáo trình Thiết kế trang phục 2;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm cần thiết kế.
- Giáo trình Công nghệ may áo Jacket ;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo
- Giấy bìa cứng;
- Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.
- Máy chiếu

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- Phương pháp và công thức thiết kế áo Jacket;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết áo Jacket nam;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: áo Jacket nam;
- Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

b. Kỹ năng:

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo Jacket nam trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo Jacket nam;
- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket nam đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
- Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

Thông qua điểm chuyên cần, và bài kiểm tra định kỳ (Có thể sử dụng các dạng bài tập thiết kế, may các bộ phận chủ yếu và lắp ráp sản phẩm áo Jacket nam.)

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế cắt , may áo Jacket nam sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Sử dụng phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Giáo viên chia nhóm học sinh để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát uốn nắn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu cho học sinh thực hành.

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.
- Tham gia đầy đủ giờ học trên lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Tham gia kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun May các sản phẩm nâng cao – Trung cấp nghề May thời trang là: + Bài 1: May áo sơ mi nâng cao;
+ Bài 3: May áo Jacket 2 lớp nâng cao.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình công nghệ may - Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009;

- TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
- TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
- Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

THỰC TẬP SẢN XUẤT

Mã số của mô đun: MĐ 20

Thời gian của mô đun: 380 giờ

(Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành: 360 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí:

Mô đun Thực tập sản được bố trí học trong quá trình học của khoá học.

2. Tính chất:

Mô đun Thực tập sản xuất là mô đun thực tập chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang, nhằm nâng cao tay nghề và tìm hiểu các quá trình sản xuất thực tế tại Doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức:

Tìm hiểu các công đoạn của quá trình chuẩn bị sản xuất, quá trình sản xuất và hoàn tất sản phẩm;

2. Kỹ năng:

- Thực tập được các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may từ thiết kế, gia công sản xuất đến quản lý chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật;

- Tập hợp số liệu sản xuất và viết được báo cáo theo chuyên đề đã chọn;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Rèn luyện ý thức tự giác và tự chịu trách nhiệm trong học tập và làm bài tập ở nhà theo quy định.

- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm.

- Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thực tập sản xuất	1	1		
	Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của công ty	3	1	2	
	1. Giới thiệu về công thiệu				

2	2. Lịch sử hình thành và phát triển công ty				
	3. Sơ đồ tổ chức bộ máy				
	4. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động				
3	Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất	16	1	14	
	1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu				
	2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật				
	3. Công tác cắt bán thành phẩm				
4	Bài 3: Thực tập tại công đoạn sản xuất trên dây chuyền	150	1	96	
	Thực tập tại công đoạn sản xuất trên dây chuyền				
	Phương pháp tổ chức sản xuất, điều hành trên dây chuyền và các tình huống kỹ thuật				
	Công đoạn hoàn tất sản phẩm				
5	Bài 4: Báo cáo thực tập	10	1	7	2
	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của công ty				
	Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất				
	Thực tập tại công đoạn sản xuất trên dây chuyền				
Tổng cộng		180	5	173	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thực tập

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung của chương trình thực tập.
- Lựa chọn tài liệu học tập và tham khảo phù hợp.
- Rèn luyện được tính cẩn thận, chính xác và nghiêm túc trong học tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu nội dung chương trình mô đun thực tập.

2.2. Khái quát nội dung của mô đun

2.3. Mối liên quan của mô đun với các mô đun và môn học khác

Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của công ty

Thời gian: 3 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của công ty;
- Trình bày cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty ;
- Chấp hành tốt các nội quy của công ty và công tác an toàn lao động.

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu công ty

2.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

2.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

2.4. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động

Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất

Thời gian: 16giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

-Hiểu được công tác kế hoạch sản xuất bao gồm kế hoạch cung cấp định mức nguyên phụ liệu, tiến độ sản xuất và kế hoạch giao hàng;

- Hiểu và đọc được tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và phiếu công nghệ;

- Biết phương pháp kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào;

- Chấp hành tốt các nội quy, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu

2.1.1. Kho nguyên liệu

2.1.2. Kho phụ liệu

2.2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật

2.2.1.Thiết kế các loại mẫu

2.2.2. May mẫu

2.2.3. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm

2.2.4. Xây dựng định mức nguyên phụ liệu

2.2.5. Xây dựng phiếu công nghệ

2.3.Công tác cắt bán thành phẩm

2.3.1. Trải vải

2.3.2. Cắt bán thành phẩm

2.3.3. Đánh số, phối kiện

Bài 3: Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền

Thời gian:150 giờ

1.Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Trực tiếp tham gia tại các công đoạn trên dây chuyền sản ;

- Biết phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Tham gia thực tập tại công đoạn hoàn tất sản phẩm;

- Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Thực tập các công đoạn sản xuất trên dây chuyền
- 2.2. Phương pháp tổ chức sản xuất, điều hành trên dây chuyền và các tình huống kỹ thuật
- 2.3. Công đoạn hoàn tất sản phẩm
 - 2.3.1. Tẩy
 - 2.3.2. Là, gấp
 - 2.3.3. Đóng gói
 - 2.3.4. Đóng kiện

Bài 4: Báo cáo thực tập

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài: *Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:*

- Tổng hợp được các số liệu về công nghệ, quá trình tổ chức sản xuất trong công ty;
- Vẽ được sơ đồ dây chuyền sản xuất và sự sắp xếp lắp đặt thiết bị chính, thiết bị phụ trợ;
 - Nêu được quy trình sản xuất may công nghiệp cho một mã hàng;
 - Báo cáo quá trình thực tập đạt yêu cầu mô đun.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của công ty
- 2.2. Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất
- 2.3. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng

Dựa trên hệ thống nhà xưởng tại các doanh nghiệp may mà học sinh thực tập;

2. Trang thiết bị máy móc :

Dựa trên hệ thống thiết bị tại các doanh nghiệp may mà học sinh thực tập;

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình mô đun thực tập sản xuất.
- Đề cương thực tập;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo;
- Nội quy thực tập.
- Bút, sổ ghi chép;
- Thước dây;
- Đồng hồ bấm giây
- Các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất mặt hàng may mặc của doanh nghiệp nơi học sinh thực tập;
- Các loại bìa, giấy vẽ thiết kế.

3. Các điều kiện khác:

- Các phòng kỹ thuật, thiết kế, kho, ...;
- Trang bị bảo hộ lao động nghề may;
- Xưởng sản xuất.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung :

a. Kiến thức:

- Trình tự và phương pháp triển khai một mã hàng;

b. Kỹ năng:

- Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua báo cáo thực tập của học sinh và nhận xét, đánh giá của Doanh nghiệp;

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Có ý thức cao để hoà nhập, hợp tác và có khả năng làm việc độc lập, biết tổ chức làm việc theo nhóm

1. Phương pháp:

a. Đánh giá trong quá trình học:

- Sử dụng các câu hỏi về cách xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình sản xuất để kiểm tra mức độ tiếp thu của học sinh;
- Đánh giá kỹ năng sử dụng các loại thiết bị, dụng cụ kiểm tra đo đếm nguyên liệu, thiết kế, cắt, may và hoàn tất sản phẩm.

b. Đánh giá kết thúc môn học:

Được tính dựa trên điểm điều kiện và điểm thi kết thúc mô đun (thi kết thúc mô đun áp dụng hình thức thi tích hợp.)

c. Thang điểm đánh giá: 10/10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thực tập sản xuất sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với giáo viên

- Phương pháp tổ chức thực tập tốt nghiệp có thể bố trí: cá nhân thực tập hoặc thực tập theo nhóm. Giáo viên được phân công hướng dẫn cho học sinh phương pháp thực tập và thu thập tài liệu;

b. Đối với người học:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, sổ sách ghi chép
- Tham gia đầy đủ giờ thực tập tại doanh nghiệp.
- Viết báo cáo thực tập đúng thời gian quy định

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun Thực tập sản xuất – Trung cấp nghề May thời trang là:

- Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất
- Bài 3: Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Thiết kế – Trường Cao đẳng nghề KT - KT VINATEX 2009;

- Giáo trình Thiết kế công nghệ – Trường Cao đẳng nghề KT - KT VINATEX 2010;
- Giáo trình Thiết kế mẫu công nghiệp – Trường Cao đẳng nghề KT - KT VINATEX 2010;

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ21.

Thời gian thực hiện mô đun: 220 giờ.

(Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 200 giờ; Kiểm tra: 0 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí:

+ Mô đun MĐ 21 được thực hiện cho đối tượng học chương trình đào tạo trung cấp nghề.

+ Học sinh sau khi đã hoàn thành chương trình các môn lý thuyết và thực hành cơ bản tại trường (trình độ trung cấp nghề) sẽ đi thực tập tại các cơ sở dịch vụ, sản xuất, các doanh nghiệp trong lĩnh vực may mặc.

- Tính chất:

+ Đi thực tế, trực tiếp tham gia khảo sát, sản xuất tại doanh nghiệp để nâng cao tay nghề, tiếp cận với thực tế trước khi ra trường.

+ Là mô đun bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Học xong mô đun này học sinh nâng cao được nhận thức thực tế sản xuất nghề mình học trong thực tiễn xã hội.

- Nâng cao được nhận thức nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lí thuyết và tay nghề cơ bản đã học vào thực tế, nâng cao trình độ tay nghề chuyên môn, có kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp khi ra trường.

- Có khả năng hoạt động sản xuất theo nhóm.

- Đảm bảo an toàn lao động.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Khảo sát doanh nghiệp	30	5	25	
2	Thực tập chuyên môn	150	10	145	
3	Kiểm nghiệm - Đánh giá tổng hợp	40	5	20	
	Cộng	220	20	200	

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: **Khảo sát doanh nghiệp**

Thời gian: 30 giờ (LT: 5 giờ; TH: 25 giờ)

Mục tiêu:

- Tìm hiểu tổ chức quản lý của cơ sở thực tập, hệ thống sản xuất.
- Qui mô, nhân sự.
- Sản phẩm, sản lượng...
- Qui trình công nghệ, trình độ kỹ thuật chung, điều kiện cơ sở vật chất cụ thể đơn vị thực tập.
- Giao tiếp, ứng xử, nắm bắt vấn đề.
- Ghi chép tổng hợp.
- Khiêm tốn, cầu thị, chu đáo, cẩn thận, cần cù, chủ động.

1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức

Thời gian: 8 giờ

- 1.1. Tìm hiểu sơ đồ bộ máy quản lý, qui mô, nhân sự, phương pháp tổ chức sản xuất và kinh doanh của cơ sở. Định hướng phát triển...
- 1.2. Thông qua trao đổi với các cán bộ hướng dẫn, công nhân nơi thực tập, tìm hiểu tài liệu cơ sở, tham quan phòng truyền thống...
- 1.3. Ghi chép đầy đủ số liệu vào Nhật kí thực tập.

2. Khảo sát chuyên môn

Thời gian: 14 giờ

- 2.1. Khảo sát, tìm hiểu hệ thống sản xuất (lắp đặt) đơn vị (phân xưởng) thực tập
- 2.2. Nắm bắt sơ bộ qui trình thực hiện hoặc khâu sản xuất trực tiếp tham gia
- 2.3. Tìm hiểu các thông số kỹ thuật, yêu cầu công nghệ... đối chiếu với kiến thức đã học
- 2.4. Tìm hiểu các tài liệu liên quan chuyên môn.
- 2.5. Ghi chép đầy đủ. Phân tích, đối chiếu so sánh với các nội dung kiến thức đã học

2. Làm tổng kết

Thời gian: 8 giờ

Bài 2. **Thực tập chuyên môn**

Thời gian: 150 giờ (LT: 15 giờ; TH: 135 giờ)

Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng thực hành cơ bản vào công việc thực tập của cơ sở.
- củng cố kiến thức thông qua thực hành.
- Rèn luyện nâng cao tay nghề, khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.
- Khiêm tốn, cầu thị, chu đáo, cẩn thận.

1. Thực hành chuyên ngành

Thời gian: 40 giờ

- 1.1. Tìm hiểu qui trình sản xuất. Trực tiếp tham gia các công việc được phân công, cố gắng tham gia được nhiều công đoạn trong dây chuyền.
- 1.2. Trực tiếp thực hiện công việc theo sự phân công của người có trách nhiệm

1.3. Tìm hiểu tài liệu kỹ thuật liên quan trực tiếp công việc của đơn vị. Kiến thức chuyên ngành May thời trang

1.4. Ghi chép đầy đủ. Phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh với kiến thức đã học

2. Phân tích hoạt động chuyên môn *Thời gian: 80 giờ*

2.1. Đánh giá ưu, nhược điểm của cách tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm.

2.2. Trao đổi nhóm thực tập, tham khảo ý kiến ý cán bộ quản đốc, công nhân lành nghề

2.3. Tiêu chuẩn thực hiện:

+ Trung thực với số liệu đã theo dõi ghi chép trong quá trình thực tập.

+ Đề xuất hợp lý có tác dụng cải tiến

3. Làm tổng kết *Thời gian: 20 giờ*

Bài 3. Kiểm nghiệm - Đánh giá tổng hợp *Thời gian: 40 giờ (LT: 15 giờ; TH:*

25 giờ)

Mục tiêu:

- Phân tích, nhận xét các ưu nhược điểm (của phương pháp tổ chức, sản phẩm doanh nghiệp, tổ chức quản lý, quá trình sản xuất của công nhân.

- Giao tiếp, ứng xử, nắm bắt vấn đề.

- Ghi chép tổng hợp.

- Tuân thủ - Khiêm tốn - Cầu thị - Chu đáo - Chăm trọng - Cần cù - Chủ động.

1, Đánh giá tổng hợp *Thời gian: 8 giờ*

2.1. Căn cứ vào ghi chép, thống kê ... số liệu của "Nhật kí thực tập"

2.2. Viết báo cáo thực tập: tổng hợp, đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở, các số liệu sản phẩm của doanh nghiệp

2.3. Quá trình phát triển sản xuất (Cải tiến công nghệ, số lượng sản phẩm...)

2.4. Thống kê các số liệu.

2.5. Tiêu chuẩn thực hiện:

+ Ghi chép đầy đủ

+ Phân tích, đối chiếu so sánh với các nội dung kiến thức đã học

3. Hoàn thiện báo cáo thực tập *Thời gian: 4 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔĐUN:

- Học sinh đã hoàn thành chương trình lý thuyết và thực tập cơ bản tại nhà trường

- Học sinh phải được đi thực tập sản xuất tại các cơ sở đúng chuyên ngành May thời trang

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp mỗi học sinh phải viết một 1 bản báo cáo quá trình thực tập tại doanh nghiệp theo mục tiêu đã đề ra (Theo biểu mẫu phụ lục sau):

+ Tình hình cơ cấu tổ chức

+ Tình hình sản xuất của cơ sở

+ Các nội dung chuyên môn đã được thực hành

+ Nhận xét, đánh giá bản thân học sinh của cán bộ hướng dẫn thực tập

- Căn cứ vào báo cáo và nhận xét của cán bộ hướng dẫn thực tập của doanh nghiệp, giáo viên phụ trách tổng hợp đánh giá mỗi học sinh và nhận xét hiệu quả chung của đợt thực tập.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔĐUN:

- Thực tập tốt nghiệp là 1 khâu quan trọng của quá trình đào tạo nghề. Nhà trường cần có quá trình liên hệ khảo sát các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp có sản xuất các sản phẩm phù hợp chuyên môn hoặc các công trình lắp đặt để đưa học sinh thực tập đúng nội dung chuyên ngành.

Thực tập chuyên ngành nghề May thời trang được thực hiện ở các doanh nghiệp, nhà máy thuộc lĩnh vực may mặc;

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Mô đun được áp dụng cho hệ đào tạo Trung cấp nghề “May thời trang”

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Để đạt hiệu quả cao của quá trình thực tập tốt nghiệp, giáo viên nhà trường cần thường xuyên liên hệ với các cán bộ, công nhân trực tiếp quản lý, hướng dẫn học sinh tại đơn vị để hỗ trợ và thống nhất nội dung chuyên môn trong suốt quá trình học sinh thực tập mà mục tiêu mô đun đã đề ra. Cập nhật thực tế, giải đáp kịp thời những thắc mắc của học sinh, liên hệ lý thuyết với thực hành

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Mô đun thực tập tốt nghiệp có một đặc thù riêng biệt, mỗi phần học đều có Khảo sát - Ghi chép - Phân tích - Thực hành - Đánh giá vào sổ Thực tập theo sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật hoặc công nhân lành nghề của đơn vị sản xuất. Việc đánh giá kết quả được thực hiện khi kết thúc thực tập, học sinh phải viết báo cáo như một bản Đồ án với đầy đủ nội dung của các phần đã thực tập. Điểm được đánh giá là một trong các mô đun chuyên môn của nghề.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Căn cứ cụ thể đơn vị thực tập sản xuất cần tìm hiểu các tài liệu phù hợp với công việc được thực hành yêu cầu.